

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 15.2.2022

PHƯƠNG TIỆN DẪN ĐẾN CỨU CÁNH GIẢI THOÁT
Kinh Chạm Bẫy Ma, 1 (Paṭhamamārapāsasuttam)
CHƯƠNG IV. TƯƠNG ƯNG ÁC MA, PHẨM THỨ NHẤT (S.i, 105)

Mặc dù có nhiều phương pháp tu tập dẫn đến giác ngộ giải thoát nhưng không có con đường nào thiếu hai điều: khéo nhận thức và khéo nỗ lực. Nói đến thiện xảo (yoniso) chỉ có thể hiểu được qua pháp hành chứ không thể bằng lý thuyết. Khi Đức Phật dạy bài kinh này rõ ràng đã “đụng chạm” đến Ác ma vì Ma không muốn ai thành Phật. Người con Phật dĩ nhiên muốn mặc áo ca sa hơn là mặc áo giấy.



Kinh Văn

Evam me sutam –
Tôi được nghe như vậy:

ekam samayaṃ bhagavā bārāṇasiyaṃ viharati isipatane migadāye. Tatra kho bhagavā bhikkhū āmantesi – “bhikkhavo”ti. “Bhadante”ti te bhikkhū bhagavato paccassosum.

Thuở ấy Đức Thế Tôn trú ở Lộc Uyển, Isipatana, gần Bārānasi. Thế Tôn lên tiếng với chư tỳ kheo: Này các Tỳ kheo. Các tỳ kheo trả lời: Dạ, bạch Thế Tôn.

Bhagavā etadavoca –
Đức Thế Tôn nói như sau:

“Mayhaṃ kho, bhikkhave, yoniso manasikārā yoniso sammappadhānā anuttarā vimutti anuppattā, anuttarā vimutti sacchikatā. Tumhepi, bhikkhave, yoniso manasikārā yoniso sammappadhānā anuttaram vimuttiṃ anupāpuṇātha, anuttaram vimuttiṃ sacchikarothā”ti.

Này các Tỳ kheo, chính do tác ý thiện xảo, tinh cần thiện xảo Ta liễu ngộ và đạt được vô thượng giải thoát. Các Thầy cũng vậy. Cũng cần tác ý thiện xảo, tinh cần thiện xảo để liễu ngộ và đạt được vô thượng giải thoát.

Atha kho māro pāpimā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi –

Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn và nói với Ngài kệ ngôn:

**“Baddhosi mārāpāsena, ye dibbā ye ca mānūsā;
Mārābandhanabaddhosi, na me samaṇa mokkhasī”ti.**

Người vẫn trong bẫy Ma
Cả thế giới nhân thiên
Vẫn bị Ma sai sử
Sa Môn đâu thoát Ta!

**“Muttāham [muttoham (sī. syā. kaṃ. pī.)] mārāpāsena, ye dibbā ye ca mānūsā;
Mārābandhanamuttomhi, nihato tvamasi antakā”ti.**

(Thế Tôn)

Ta đã thoát bẫy Ma
Cả thế giới nhân thiên
Thoát cương toả Ma giới
Bại rồi, Kẻ Hủy Diệt!

Atha kho māro pāpimā “jānāti maṃ bhagavā, jānāti maṃ sugato”ti dukkhī dummano tatthevataradhāyīti.

Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thế đã biết ta" nên buồn và thất vọng liền biến mất tại chỗ ấy.



Thích văn

“Baddhosi mārāpāsena	=	Người bị giam trong cạm bẫy ma
ye dibbā ye ca mānūsā	=	cả thiên giới và nhân loại
Mārābandhanabaddhosi	=	Người trói buộc với Ma chướng
na me samaṇa mokkhasī”ti	=	Hỡi Sa Môn người không thoát khỏi ta

“Muttāhaṃ mārapāsenā = Ta đã thoát bẫy ma
ye dibbā ye ca mānūsā = cả thế giới thiên nhân
Mārabandhanamuttomhi = Ta không nằm trong cương toả của Ma
nihato tvamasi antakā”ti = Người đã bại hồi Kẻ Hủy Diệt!



Thích nghĩa

Theo Sớ giải tác ý thiện xảo (yoniso manasikāra) là tác ý làm phương tiện (upāyamanasikāra). Tinh cần thiện xảo (yonisosammappadhāna) là năng lực làm phương tiện (upāyaviriya kāraṇa viriya). Vô thượng giải thoát (anuttaravimutti) là quả vị vô sanh ứng cúng.

Tỳ kheo Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình
-ooOoo-

4. Paṭhamamārapāsasuttaṃ [Mūla]

140. Evaṃ me suttaṃ – ekaṃ samayaṃ bhagavā bārāṇasiyaṃ viharati isipatane migadāye. Tatra kho bhagavā bhikkhū āmantesi – “bhikkhavo”ti. “Bhadante”ti te bhikkhū bhagavato paccassosum. Bhagavā etadavoca –

“Mayhaṃ kho, bhikkhave, yoniso manasikārā yoniso sammappadhānā anuttarā vimutti anuppattā, anuttarā vimutti sacchikatā. Tumhepi, bhikkhave, yoniso manasikārā yoniso sammappadhānā anuttaram vimuttiṃ anupāpuṇātha, anuttaram vimuttiṃ sacchikarothā”ti. Atha kho māro pāpimā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi –

“Baddhosi mārapāsenā, ye dibbā ye ca mānūsā;
Mārabandhanabaddhosi, na me samaṇa mokkhasī”ti.

“Muttāhaṃ [muttohaṃ (sī. syā. kaṃ. pī.)] mārapāsenā, ye dibbā ye ca mānūsā;
Mārabandhanamuttomhi, nihato tvamasi antakā”ti.
Atha kho māro pāpimā...pe... tatthevantaradhāyīti.

4. Paṭhamamārapāsasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

140. Catutthe **yoniso manasikārāti** upāyamanasikārena. **Yoniso sammappadhānāti** upāyavīriyena kāraṇavīriyena. **Vimuttīti** arahattaphalavimutti. **Ajjhabhāsīti** “ayaṃ attanā vīriyaṃ katvā arahattaṃ patvāpi na tussati, idāni aññesampi ‘pāpuṇāthā’ti ussāhaṃ karoti, paṭibāhessāmi na’’nti cintetvā abhāsi.

Mārapāsenāti kilesapāsenena. **Ye dibbā ye ca mānusāti** ye dibbā kāmagaṇasaṅkhātā mānusā kāmagaṇasaṅkhātā ca mārapāsā nāma atthi, sabbehi tehi tvaṃ baddhoti vadati. **Mārabandhanabaddhoti** mārabandhanena baddho, mārabandhane vā baddho. **Na me samaṇa mokkhasīti** samaṇa tvaṃ mama visayato na muccissasi. Catutthaṃ.